

Giao tác A: Quản lý 1 cập nhật tên loại món ăn X.(select-delay-update).

Giao tác B. Quản lý 2 cập nhật tên loại món ăn X.(select-delay-update).

Tên Use Case:	Cập nhật tên loại món ăn.	
Kịch bản:	Quản lý muốn cập nhật tên cho 1 loại món ăn trong danh sách của nhà hàng.	
Sự kiện kích hoạt:	Quản lý chọn sửa tên 1 loại món ăn.	
Tóm tắt mô tả:	Quản lý muốn cập nhật tên 1 loại món ăn trong danh sách của nhà hàng.	
Actors:	Quản lý.	
Stakeholders:	Quản lý.	
Điều kiện trước:	Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống.	
Điều kiện sau:	Tên của loại món ăn được cập nhật thành công.	
Luồng chính:	Actor	System
	1. Quản lý đăng nhập. 2. Quản lý chọn tab quản lý loại món ăn. 3. Quản lý chọn 1 loại món ăn cần cập nhật tên. 4. Nhập lại tên. 5. Nhấn chọn sửa.	1. Hệ thống kiểm tra thông tin và phân quyền. 2. Hiện thị 2 màn hình, 1 màn hình hiển thị danh sách và 1 màn hình hiển thị thông tin và có các chức năng xóa, thêm, sửa. 3. Hiện thị thông tin loại món ăn đó. 4. Chờ. 5. Hệ thống kiểm tra thông tin rồi cập nhật thuộc tính isActive = 0 vào database.
Ngoại lệ:	1.1. Nếu đăng nhập sai, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại. 1.2. Nếu tài khoản bị khóa, hệ thống thông báo tùy chối truy cập.	